

Hai Bà Trưng, ngày 01 tháng 9 năm 2025

CÔNG KHAI

THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC TRƯỜNG TH TIMES SCHOOL Năm học 2025 – 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-THPTĐH ngày 01 tháng 9 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Times School)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	25/25	7.5 m ² /học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	25	1.2 m ² /học sinh
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ, mượn		
III	Số điểm trường lẻ		
IV	Tổng diện tích đất (m ²)	4142,7	
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m ²)	2.787,9	
VI	Tổng diện tích các phòng	3.376	
1	Diện tích phòng học (m ²)	55	
2	Diện tích thư viện (m ²)	85,36	
3	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m ²)	196,8	
4	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m ²)	49,76	
5	Diện tích phòng ngoại ngữ (m ²)		
6	Diện tích phòng học tin học (m ²)	40,55	
7	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m ²)	20,25	
8	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m ²)	0	

9	Diện tích phòng truyền thông và hoạt động Đội (m ²)	40,55	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	15	Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 1	3	1 bộ/lớp
1.2	Khối lớp 2	4	1 bộ/lớp
1.3	Khối lớp 3	4	1 bộ/lớp
1.4	Khối lớp 4	3	1 bộ/lớp
1.5	Khối lớp 5	3	1 bộ/lớp
2	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
2.1	Khối lớp 1		
2.2	Khối lớp 2		
2.3	Khối lớp 3		
2.4	Khối lớp 4		
2.5	Khối lớp 5		
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	30	1 học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	1	1
2	Loa	15	0.2/ lớp
3	Đầu Video/đầu đĩa	0	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	15	
5	Bảng tương tác	0	
	Nội dung	Số lượng (m ²)	
X	Nhà bếp	81,5	
XI	Nhà ăn	181,5	

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1		12		0,3 m ² /HS
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú					
XIII	Khu nội trú	0		0		0

(*Theo Thông tư số [41/2010/TT-BGDĐT](#) ngày 30/12/2010 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số [27/2011/TT-BYT](#) ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	✓	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	✓	
XVII	Kết nối internet	✓	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	✓	
XIX	Tường rào xây	✓	

HIỆU TRƯỞNG



Vũ Thị Tuyết Thu